

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ở thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo ban hành Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra sốngày tháng năm 2026 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, chế độ chính sách người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội thuộc tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn: Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp **bằng 2,8** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp **bằng 2,7** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban Công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp **bằng 2,5** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại: Bí thư Chi bộ hưởng mức phụ cấp **bằng 2,3** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp **bằng 2,2** lần mức lương cơ sở/người/tháng; Trưởng Ban Công tác Mặt trận hưởng mức phụ cấp **bằng 2,0** lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Mức phụ cấp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đã bao gồm kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chức danh, số lượng, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Chức danh, số lượng người được bố trí đối với từng chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh:

- Phó Bí thư Chi bộ.
- Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố.
- Chi hội trưởng Hội Nông dân.
- Chi hội trưởng Hội Phụ nữ.
- Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Số lượng người được bố trí đối với từng chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, như sau:

- Chức danh Phó Trưởng thôn/Phó Tổ trưởng tổ dân phố được bố trí tối đa không quá 02 người.

- Các chức danh còn lại bố trí không quá 01 người.

2. Số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đối được bố trí theo quy mô số hộ gia đình như sau:

a) Thôn có dưới 300 hộ gia đình và tổ dân phố có dưới 450 hộ gia đình bố trí không quá 05 người.

b) Thôn từ 300 đến dưới 700 hộ gia đình và tổ dân phố từ 450 đến dưới 1.000 hộ gia đình bố trí không quá 06 người.

c) Thôn từ đủ 700 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố từ 1.000 hộ gia đình trở lên bố trí không quá 07 người.

d) Trường hợp thôn, tổ dân phố có số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa theo quy định tại khoản này ít hơn số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì các chức danh còn lại được bố trí kiêm nhiệm; người được bố trí kiêm nhiệm được hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp thôn, tổ dân phố không thành lập các Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố thì không bố trí các chức danh tương ứng.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố là 1.900.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

c) Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp căn cứ số lượng chức danh, số lượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ

dân phố được bố trí tối đa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 và quy định tại khoản 1 Điều này để thống nhất chủ trương việc tổ chức bố trí các chức danh người tham hoạt động ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tổng số người được bố trí tối đa quy định tại điểm a hoặc điểm b và số người kiêm nhiệm không vượt quá 06 người, riêng điểm c và số người kiêm nhiệm không vượt quá 07 người, phải phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; bảo đảm việc bố trí kiêm nhiệm không được làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả xử lý công việc ở thôn, tổ dân phố.

2. Mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 30% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

b) Người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng mức hỗ trợ kiêm nhiệm bằng 50% mức hỗ trợ được quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này.

3. Người kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của nhiều chức danh khác thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ của các chức danh theo quy định. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng chế độ bảo hiểm xã hội.

Điều 6. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ban Công tác Mặt trận và Chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố (bao gồm: Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh) là 2.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Trung ương.
2. Nguồn ngân sách địa phương.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng ... năm 2026.

2. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

b) Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định chức danh, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, khu phố; mức hỗ trợ, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, khu phố và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Nghị quyết số Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) về việc quy định mức chi hỗ trợ các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đăng tải công báo điện tử cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT(01), CTHĐ (4).

CHỦ TỊCH